

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 27-12-2017

V/v: *Ly hôn, nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Đức.

Ông Phạm Kim An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2017/TLST - HNGĐ ngày 05/10/2017 về tranh chấp: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2017/QĐXXST - HNGĐ, ngày 11/12/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Cù Thị Thanh N; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu: Xóm 9, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; địa chỉ nơi tạm trú: Thôn T, xã P, huyện PC, tỉnh Hưng Yên; “vắng mặt”.

- *Bị đơn:* Anh Lương Văn T; địa chỉ nơi thường trú: Xóm 9, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

- *Người làm chứng:* NLC; địa chỉ nơi thường trú: Xóm 9, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Cù Thị Thanh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lương Văn T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận

kết hôn vào ngày 07/11/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình, lối sống không hòa hợp, anh T không quan tâm đến vợ, con. Từ năm 2011 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy không có cơ hội hàn gắn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn anh Lương Văn T.

Về việc nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung là Lương Thị Kiều Thanh, sinh ngày 20/5/2009 và Lương Vũ Anh Minh, sinh ngày 04/8/2011. Hiện cháu Lương Thị Kiều Thanh đang ở cùng chị, cháu Lương Vũ Anh Minh đang ở cùng anh Lương Văn T. Trong trường hợp ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu anh Lương Văn T cấp dưỡng nuôi con. Nhưng anh Lương Văn T muốn trực tiếp nuôi cháu Lương Vũ Anh Minh nên chị nhường anh Lương Văn T nuôi, chị nhận nuôi cháu Lương Thị Kiều Thanh, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Chị Cù Thị Thanh N không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Lương Văn T: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lương Văn T cũng như liên hệ qua điện thoại với anh Lương Văn T nhưng anh Lương Văn T không trình bày trực tiếp quan điểm gì và không chấp hành việc báo, gọi, triệu tập của Tòa án.

Người làm chứng NLC trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Lương Văn T, bà đã chuyển các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Lương Văn T nhưng do bận công việc anh Lương Văn T không đến Tòa án làm việc được, qua bà thì anh Lương Văn T có quan điểm như sau: Anh xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị Cù Thị Thanh N và nhất trí ly hôn. Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Lương Thị Kiều Thanh và Lương Vũ Anh Minh như chị Cù Thị Thanh N trình bày. Nếu ly hôn thì anh nhận trực tiếp nuôi cháu Lương Vũ Anh Minh để cháu Lương Thị Kiều Thanh cho chị Cù Thị Thanh N trực tiếp nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, anh và chị Cù Thị Thanh N không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại xã A xác định: Việc chị Cù Thị Thanh N, anh Lương Văn T, NLC trình bày cơ bản là đúng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa; Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp. Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81 và Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử: Cho ly hôn giữa chị Cù Thị Thanh N và anh Lương Văn T; giao cháu Lương Vũ Anh Minh cho anh Lương Văn T, cháu Lương Thị Kiều Thanh cho chị Cù Thị Thanh N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng

như sự thống nhất của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại các điểm a và b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cù Thị Thanh N và anh Lương Văn T kết hôn hợp pháp. Cuộc sống chung của vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình, lối sống không hợp, vợ chồng không chung sống nhiều năm nay. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Cù Thị Thanh N và anh Lương Văn T là trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị Cù Thị Thanh N xin ly hôn, anh Lương Văn T nhất trí. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cù Thị Thanh N đối với anh Lương Văn T, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con: Chị Cù Thị Thanh N và anh Lương Văn T có 02 con chung là Lương Thị Kiều Thanh, sinh ngày 20/5/2009 và Lương Vũ Anh Minh, sinh ngày 04/8/2011; hiện nay cháu Thanh đang ở với chị Cù Thị Thanh N, cháu Lương Vũ Anh Minh đang ở cùng anh Lương Văn T. Căn cứ vào nguyện vọng, điều kiện nuôi con của các đương sự, ý kiến của con chung; xét giao cháu Lương Thị Kiều Thanh cho chị Cù Thị Thanh N, cháu Lương Vũ Anh Minh cho anh Lương Văn T tiếp tục trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về việc chia tài sản: Chị Cù Thị Thanh N và anh Lương Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, điều chỉnh.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Cù Thị Thanh N phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81 và Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Cù Thị Thanh N và anh Lương Văn T.

2. Về việc nuôi con: Giao con chung là cháu Lương Thị Kiều Thanh sinh ngày 20/5/2009 cho chị Cù Thị Thanh N, cháu Lương Vũ Anh Minh, sinh ngày

04/8/2011 cho anh Lương Văn T tiếp tục, trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cù Thị Thanh N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0000599 ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường; Chị Cù Thị Thanh N đã nộp đủ án phí ly hôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS: 1 bản;
- UBND xã A;
- Mỗi đương sự: 1 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Ngọc Duyên